

Bản án số: 675/2018/HC-PT

Ngày 19 - 12 - 2018

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 372/2018/TLPT-HC ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8171/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Ma Kiên A, sinh năm 1951;

Trú tại: thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông B, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y (Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Y). Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ma Kiên C, sinh năm 1961;

- Bà Bé Thị C1, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: phường G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 01 ngày 11/12/2018: Ông Nông C3(phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn X), có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đơn khởi kiện ngày 25/5/2018, ngày 02/7/2018 lời khai trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện là ông Ma Kiên A trình bày:

Cụ Ma Văn V (cha đẻ ông) và cụ Ma Văn N (cha đẻ của ông Ma Kiên C) là con của cố Ma Văn M. Do đất của cố M ở thị trấn X bị bỏ hoang hóa, cụ V đã khai hoang phục hóa lại sử dụng từ năm 1945, diện tích hơn 1000m², canh tác liên tục cho đến khi hình thành hợp tác xã, gia đình ông không kê khai vào hợp tác xã mà vẫn trực tiếp quản lý cho đến cuối năm 1989 ông C đến san gạt thành hai thửa 175 và thửa 175a, tổng diện tích 360m² theo bản đồ lập 1997 và xảy ra tranh chấp từ đó cho đến nay.

Năm 2005, ông C có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn X giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa ông C và ông A. Ngày 14/5/2007, UBND thị trấn X hòa giải và kết luận gia đình ông C được sử dụng thửa đất 175^a, diện tích 256m². Không nhất trí nên ông A yêu cầu UBND huyện Y giải quyết. Ngày 29/12/2009 UBND huyện Y có Quyết định số 1462/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 1462) nội dung: Giao cho ông Ma Kiên C quản lý và sử dụng thửa số 175^a và yêu cầu ông Ma Kiên A không được tranh chấp. Ông A khiếu nại Quyết định trên đến UBND tỉnh Cao Bằng. Ngày 06/10/2014, UBND tỉnh đã có Quyết định 1508/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 1508) trả lời ông với nội dung Quyết định số 1462/QĐ-UBND là đúng.

Ngày 19/8/2016, UBND huyện Y đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSD đất) số CD 372637 và số CD 372636 cho ông Ma Kiên C và vợ là bà Bé Thị C1; đất cấp GCN là thửa 26, 27 là thửa 175^a nêu trên.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 372637 và số CD 372636 mang tên Ma Kiên C và bà Bé Thị C1 do UBND huyện Y cấp ngày 19/8/2016; đồng thời yêu cầu khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông đối với thửa đất số 175a, tờ bản đồ số 5, đo vẽ năm 1997. Căn cứ của việc khởi kiện là:

+ Hai thửa đất cấp cho ông Ma Kiên C và bà Bé Thị C1 thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông. Tuy gia đình ông không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đất, nhưng trước khi tách làm 2 thửa thì ông đã được công nhận quyền sử dụng đối với thửa 175. Ông căn cứ vào Điều 255 Luật dân sự năm 1995; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 699384 ngày 29/10/2009 của UBND huyện Y cấp cho vợ chồng ông căn cứ Bản án của Tòa án tuyên gia đình ông được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 175.

+ Việc cấp GCN cho ông Ma Kiên C, bà Bé Thị C1 không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 100, Khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; không

đúng nguyên tắc theo Điều 98 Luật đất đai năm 2013; không đúng trình tự pháp luật. Ông đã đề nghị UBND thị trấn X, UBND huyện Y dừng việc cấp GCN nhưng chưa giải quyết yêu cầu mà vẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C là không đúng quy định pháp luật. Đến tháng 3/2017 ông biết ông C đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ủy ban nhân dân huyện Y trình bày :

+ Các nhân chứng là những người hiểu biết, người có đất liền kề và những người trong dòng họ “Ma” cung cấp: Cố Ma Văn G khoảng 1000m² đất rẫy, cố không có con trai nên nhận cháu là Ma Văn N làm con nuôi. Ông C là con trai của cụ Ma Văn N, là người thừa kế mảnh đất này sau khi cụ N chết năm 1993.

+ Quá trình sử dụng đất:

Năm 1938 cụ N giao cho anh trai là cụ Ma Văn T canh tác, đến năm 1945 cụ T chuyển đi chỗ khác, giao lại cho vợ cụ N, nhưng do không có sức lao động nên vợ cụ N thường nhờ gia đình cụ Ma Văn V (là anh em trai với cụ N và là bố đẻ của ông Ma Kiên A) đến cày bừa.

Năm 1964, đất đai đều do Hợp tác xã quản lý và sử dụng chung, khi Nhà nước làm đường Tỉnh lộ 205 đi qua mảnh đất này hầu hết diện tích mảnh đất đã bị thu hồi để làm đường, số còn lại của mảnh đất này diện tích 360m² đã bị bỏ hoang đến năm 1988.

Năm 1987-1988 cụ N quay lại sinh sống cùng con trai cả là Ma Kiên Khôi (anh trai của Ma Kiên Quyết). Năm 1993 cụ N chết.

Năm 1989, ông Ma Kiên C đến san gạt phân đất hoang để làm nền nhà. Sau khi san gạt, mảnh đất này tạo thành 02 bậc cao thấp và tách thành 02 thửa đất, theo bản đồ địa chính xã X năm 1997: Thửa số 175 diện tích 104m², thửa đất 175^a diện tích 256m², tổng diện tích cả 02 thửa đất là 360m².

Năm 1991, hai anh em ông Ma Kiên C, ông Ma Kiên K đến dựng nhà thì ông A đến ngăn cản và từ đó xảy ra tranh chấp.

Ngày 10/02/1993 cụ Ma Văn N đã viết giấy cho anh em họ hàng xác nhận quyền sử dụng đất đối với mảnh đất này. Các nhân chứng là anh em họ hàng đã ký và điểm chỉ xác nhận mảnh đất này thuộc quyền sở hữu của ông N.

Năm 1998, ông A, ông C đều nộp đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất này (175 và 175^a). Năm 1999, UBND huyện Y đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ma Kiên A sử dụng thửa đất 175 diện tích 104m². Thửa đất 175^a chưa cấp GCN.

Năm 2007, Nhà nước thu hồi đất để cải tạo, nâng cấp đường Quốc lộ 34 đã thanh toán tiền bồi thường đất cho 02 hộ gia đình có đất bị thu hồi, trong đó: Ông Ma Kiên A được bồi thường diện tích thửa đất số 175 là 49m²; ông C được bồi thường diện tích thửa đất 175^a là 81,86m². Sau khi chỉnh lý năm 2009, theo bản đồ địa chính thị trấn X, mảnh đất trên được chia làm 03 thửa: thửa số 25 diện tích 50,8m² (còn lại của thửa 175 cấp GCN cho ông A); thửa 175^a tách

thành thửa đất 26 diện tích 79,1m² và thửa đất 27 diện tích 93,8m².

+ Kết quả giải quyết tranh chấp đất đai tại UBND huyện Y:

Ngày 14/5/2007, UBND thị trấn X đã tiến hành hòa giải và kết luận thửa đất số 175a thuộc quyền sử dụng đất của ông Ma Kiên C.

Ngày 29/12/2009, UBND huyện Y đã có Quyết định số 1462/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai, chấp nhận đơn của ông Ma Kiên C và giao cho ông Ma Kiên C quản lý và sử dụng thửa số 175a, yêu cầu ông Ma Kiên A không được tranh chấp.

Ngày 06/10/2014, UBND tỉnh Cao Bằng có Quyết định 1508/QĐ-UBND nội dung: Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Ma Kiên A và ông Ma Kiên C là đúng quy định của pháp luật.

+ UBND cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ma Kiên C căn cứ Điều 9 và Điều 44 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 3 Điều 100 và khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND huyện Y về việc giải quyết tranh chấp đất đai; Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng; Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 30/6/2016 của ông Ma Kiên C và hồ sơ đăng ký do UBND thị trấn X, huyện Y chuyển đến.

Do đó, ngày 19/8/2016 UBND huyện Y đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 372637 và số CD 372636 cho ông Ma Kiên C đối với 02 thửa đất số 26 thửa đất số 27 là đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng, nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ma Kiên A về việc hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và những yêu cầu khác của ông A.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ma Kiên C và bà Bé Thị C1 thống nhất trình bày:*

Ông bà không nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Ma Kiên A về việc hủy GCNQSD đất. Lý do: Ông sinh ra và lớn lên gắn liền với mảnh đất này, thửa đất là của gia đình ông. Năm 1966, gia đình ông đồng ý cho cụ Ma Văn V canh tác trên thửa đất này, năm 1987, cụ V đã đồng ý trả lại đất cho cụ N Đến năm 1989, ông thuê máy ủi mảnh đất gò thành bãi phẳng (để hoang từ năm 1979) để chuẩn bị làm nhà. Hơn một năm sau, anh trai ông là ông Ma Kiên K đến cắm đất làm nhà thì ông A ngăn cản. Thửa đất này gia đình ông có Giấy xác nhận ngày 10 tháng 02 năm quý dậu của các bậc cao niên xác nhận đây là đất của ông Ma Văn N, bản thân ông Ma Văn V biết và không có ý kiến gì. Do điều kiện kinh tế khó khăn đến năm 2000 ông mới đổ đá để tiến hành xây dựng nhưng ông A lại ngăn cản. Đến ngày 16/4/2005 ông có đơn yêu cầu UBND giải quyết, thực tế ông cùng chị gái vẫn trồng rau trên mảnh đất này. UBND thị trấn X hòa giải kết luận đất thuộc quyền sử dụng đất của ông; UBND huyện Y cũng đã có Quyết định số 1462/QĐ-UBND nội dung chấp nhận đơn của ông và giao cho ông quản lý và

sử dụng thửa số 175^a diện tích 256m² và yêu cầu ông Ma Kiên A không được tranh chấp; Ngày 06/10/2014 UBND tỉnh có quyết định 1508/QĐ-UBND với nội dung: Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của Chủ tịch UBND huyện Y giải quyết tranh chấp đất đai là đúng quy định của pháp luật.

Đến 19/8/2016 gia đình ông đã được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất 26 diện tích 79,1m² và thửa đất 27 diện tích 93,8m² là đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND thị trấn X trình bày:*

Ngày 30/6/2016, UBND thị trấn X nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ma Kiên C và vợ là bà Bé Thị C1 đối với 02 thửa đất số 26 và thửa đất số 27, mục đích sử dụng là đất trồng cây hàng năm khác; căn cứ xin cấp là các quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 29/12/2009 của UBND huyện Y; Quyết định số 1508/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 06/10/2014.

Sau khi tiếp nhận đơn, UBND thị trấn đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và các Giấy tờ liên quan; đã thực hiện việc niêm yết công khai hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 01/7/2016 đến hết ngày 15/7/2016 tại UBND thị trấn X, tổ dân phố 2, nhưng nội dung niêm yết đánh máy nhầm thửa đất là thửa đất số 9, thửa đất số 16 đất trồng lúa. Sau đó UBND thị trấn đã đính chính và sửa lại nội dung thửa đất số 26 và thửa đất số 27, đất trồng cây hàng năm khác theo kết quả giải quyết tranh chấp đất đai của UBND tỉnh. Trong thời gian 15 ngày thông báo công khai UBND thị trấn X không nhận được đơn kiến nghị nào về 02 thửa đất nêu trên.

Đến ngày 24/3/2017, UBND thị trấn X nhận được đơn đề nghị của ông Ma Kiên A về việc thu thập các chứng cứ, tài liệu về đơn xin cấp GCNQSD đất của thửa đất số 9 và 16. UBND thị trấn có Công văn số 19/CV-UBND ngày 03/4/2017 trả lời đơn với nội dung thửa đất số 9 đất trồng lúa nước đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Minh Q; thửa đất số 16 đất trồng lúa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ma Ích H. Ngày 05/5/2017 UBND thị trấn X tiếp tục nhận được đơn đề nghị của ông Ma Kiên A yêu cầu ngăn chặn và xử lý việc ông Ma Kiên C xây dựng nhà trên thửa 26 và 27 và UBND thị trấn X đã có công văn số 32/CV-UBND ngày 05/6/2017 trả lời với nội dung thửa đất số 26 và thửa đất số 27, UBND huyện Y cấp GCNQSD đất ngày 19/8/2016 cho ông Ma Kiên C và vợ là bà Bé Thị C1 theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HCST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30; Khoản 3 Điều 32 và Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Khoản 3, Điều 100; Khoản 2, Điều 105 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ma Kiên A:

- Về yêu cầu hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 372637 và số CD 372636 mang tên Ma Kiên Quyết và Bé Thị Đương do UBND huyện Y cấp ngày 19/8/2016.

- Về yêu cầu khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ma Kiên A đối với thửa đất số 175a, tờ bản đồ số 5, theo bản đồ địa chính thị trấn X đo vẽ năm 1997. Vì không có căn cứ pháp luật.

Ông Ma Kiên A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. được trừ 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số AB/2012/00844 ngày 11/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Ngày 04/10/2018, ông Ma Kiên A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện xác định không rút đơn khởi kiện; người khởi kiện và người bị kiện xác định không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Ma Kiên A giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng đất là của ông, ông Ma Kiên C tự đến san gạt sử dụng mà không có giấy tờ, căn cứ gì chứng minh đất của ông C.

Đại diện người bị kiện giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Việc cấp GCNQSD đất cho ông C, bà Đương căn cứ kết quả giải quyết tranh chấp đất đai; về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Ma Kiên A.

Ông Ma Kiên C, bà Bé Thị C1 đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện UBND thị trấn X xác nhận ông C, bà Đương nộp đơn đề nghị cấp GCN căn cứ kết quả giải quyết tranh chấp đất đai và hiện trạng ông bà đang quản lý đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính kể từ khi thụ lý.

- Xét kháng cáo của ông Ma Kiên A: Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp GCN là đúng quy định của luật đất đai. Về căn cứ cấp: Tranh chấp đất đai giữa ông Ma Kiên A và ông Ma Kiên C đã được giải quyết xong theo quy định của Luật đất đai 2003. Cụ thể là: Chủ tịch UBND huyện Y giải quyết bằng Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 29/12/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 06/10/2014

giữ nguyên Quyết định 1462- Các quyết định này đã có hiệu lực. Năm 2018, Ủy ban tỉnh cũng đã kết luận chấm dứt giải quyết khiếu kiện của ông A. Căn cứ đơn yêu cầu cấp GCN và hồ sơ do UBND thị trấn X trình, UBND huyện Y cấp GCN là đúng quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Ma Kiên A về việc hủy các GCNQSD đất là đúng.

Đến nay, ông Ma Kiên A cũng không xuất trình được giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất 175^a. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 17/8/2017, ông Ma Kiên A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSD đất số CD 372637 và số CD 372636 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 19/8/2016 cho ông Ma Kiên C, bà Bé Thị C1. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện đã có đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 206, khoản 2 Điều 209 Luật tố tụng hành chính, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Ma Kiên A:

[2.1] Về tính hợp pháp của việc cấp GCNQSD đất:

- Về thẩm quyền: Theo quy định tại Điều 105 Luật Đất đai 2013, UBND huyện là cơ quan có thẩm quyền cấp GCNQSD đất. UBND huyện Y cấp GCN cho ông Ma Kiên C và bà Bé Thị C1 là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự thủ tục:

Hồ sơ cấp GCN đã UBND thị trấn X thực hiện theo quy định và đã được công khai, niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn X và trình UBND huyện Y. UBND huyện Y đã thực hiện đúng quy trình cấp GCNQSD đất theo quy định của Luật đất đai sau khi nhận hồ sơ đăng ký của ông Ma Kiên C, bà Bé Thị C1.

- Xem xét tính có căn cứ về nội dung của việc cấp GCN:

Ông Ma Kiên A và ông Ma Kiên C có tranh chấp về 2 thửa đất số 175 (diện tích 104m²) và 175^a (diện tích 256m²) và đều kê khai đăng ký xin cấp GCN 2 thửa đất này. Năm 1999, ông A được cấp GCNQSD đất thửa 175, diện tích 104m² (đến năm 2008, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2008/DS-PT ngày 16/01/2008, TAND tỉnh Cao Bằng giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đã

công nhận cho ông Ma Kiên A quyền sử dụng thửa đất này). Do đó, ông A cho rằng từ năm 1999 ông đã được công nhận quyền sử dụng thửa đất 175^a diện tích 256m² là không có cơ sở.

Năm 2007, chính quyền tiến hành giải phóng mặt bằng làm đường đã thu hồi một phần thửa đất 175a và đã bồi thường cho ông C. Sau đó, ông A có đơn yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Y giải quyết tranh chấp đất đai đối với thửa 175a. Chủ tịch UBND huyện Y đã giải quyết tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/12/2009, công nhận thửa đất là của ông C.

Ông A đã khiếu nại Quyết định này đến Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng và khiếu nại đã được giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 1508/QĐ ngày 06/10/2014 (có nội dung giữ nguyên Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/12/2009).

Cho đến thời điểm UBND huyện Y cấp GCNQSD đất, Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai nêu trên có hiệu lực thi hành. Do đó, UBND huyện Y cấp GCNQSD đất cho ông C, bà C1 theo Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật, là thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai 2013 là có căn cứ về nội dung.

Tại cấp phúc thẩm, ông Ma Kiên A cũng không xuất trình được giấy tờ gì làm căn cứ chứng minh ông có quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất 175^a.

[2.2] Với các phân tích nêu trên, đủ cơ sở xác định UBND huyện Y cấp GCNQSD đất đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự thủ tục, có căn cứ về nội dung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ma Kiên A là đúng.

[3] Nội dung khởi kiện của ông A yêu cầu hủy các GCNQSD đất cấp cho ông C, bà Đương; từ đó yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1508/QĐ ngày 06/10/2014 (nội dung giữ nguyên Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/12/2009); Quyết định số 1508/QĐ-UBND nêu trên tính đến ngày 18/7/2017 đã hết thời hiệu xem xét theo quy định của Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Ma Kiên A **phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Bác kháng cáo của ông Ma Kiên A. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ma Kiên A phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số AB/2012/00900 ngày 15/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/12/2018.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Vân Hương

